

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2021/HS-ST
Ngày 23-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thanh Phương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Hoa Kiều**

Ông **Trương Hoàng Hoa**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đỗ Thanh Phong**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương Ngọc**- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Võ Thị Ngọc Ph, sinh năm 1999 tại TP Hồ Chí Minh, số chứng minh nhân dân 312387397.

Nơi cư trú: ấp Bình Ph, xã Bình N, huyện Ch, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Th sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Ngọc D sinh năm 1974; bị cáo chưa có chồng con; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại- có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Bà **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1963- Chủ doanh nghiệp tư nhân Ng; (có mặt)

Địa chỉ: Số 92A Ô 1, Khu 2, thị trấn Ch, huyện Ch, tỉnh Tiền Giang.

- Người liên quan:

Ông **Võ Kim H**, sinh năm 1958; (có mặt)

Nơi cư trú: Số 92A Ô 1, Khu 2, thị trấn Ch, huyện Ch, tỉnh Tiền Giang.

- Người làm chứng:

1. **Võ Hoàng Ph**, sinh năm 1997; (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Điền L, xã Long Bình Đ, huyện Cho, tỉnh Tiền Giang.

2. **Lê Minh H**, sin năm 1985; (có mặt)

Nơi cư trú: Số 87 Ô 1, Khu 1, thị trấn Ch, huyện Ch, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Thị Ngọc Ph là nhân viên bán hàng cho Doanh nghiệp tư nhân vàng Ng địa chỉ 92A, Ô1, Khu 2, thị trấn Ch, huyện Ch do bà Nguyễn Thị Th làm chủ. Do có ý định trộm vàng từ trước nên khoảng 10 giờ ngày 27/4/2020 sau khi chủ doanh nghiệp kiểm kê số vàng do Ph quản lý còn đầy đủ và đem ra trưng bày lại. Trong quá trình trưng bày thì Ph dùng 3 ngón tay của bàn tay phải (từ ngón giữ đến ngón út) lấy trộm 02 chiếc nhẫn vàng 24k trọng lượng mỗi chiếc 01 chỉ. Sau khi lấy xong Ph bỏ 02 chiếc nhẫn vào bóp tiền cá nhân, đến hết giờ làm ra về chủ doanh nghiệp có dùng máy rà kim loại để quét, tuy nhiên do chỉ rà từ đầu đến chân còn Ph cầm bóp tiền chứa 02 chiếc nhẫn đưa lên cao qua khỏi đầu nên không phát hiện. Trên đường về Ph tháo 02 con tem trên nhẫn vứt bỏ dọc đường đến ngày 03/5/2020 Ph nhờ Lê Minh H là nhân viên của Doanh nghiệp vàng Ng bán trở lại cho doanh nghiệp với giá 8.920.000 đồng. Số tiền này Ph tiêu xài cá nhân hết khi đi du lịch ở Phú Quốc cùng Võ Hoàng Ph.

Ngoài ra bị cáo còn khai nhận: Vào tháng 7 năm 2019 sau khi được chị Th giao phụ trách bán vàng loại 18 k, lợi dụng lúc Doanh nghiệp vừa bổ sung số lắc đeo tay bằng vàng 18k và thời điểm khách đến giao dịch đông bị cáo có ý định lấy 01 chiếc lắc đeo tay có trọng lượng 01 lượng vàng 18k, sau đó bị cáo tiếp tục sắp xếp hết số lắc vừa bổ sung ra khay trưng bày và chừa lại chiếc lắc vàng 18k có trọng lượng 01 lượng và cuộn tròn lại bỏ vào túi quần Ph đang mặc. Trong giờ nghỉ trưa Ph lấy chiếc lắc đeo tay vừa trộm được bỏ vào cốp xe, khi về đến nhà bị cáo tháo bỏ tem và để chiếc lắc trở lại trong cốp xe, hôm sau trên đường đi làm Ph vứt bỏ con tem ven đường. Vài ngày sau lợi dụng khách đến giao dịch tại Doanh nghiệp vàng Ng đông bị cáo lấy chiếc lắc trộm được để trên cân tính tiền giống như vàng của khách đến giao dịch, bán được số tiền gần 30.000.000 đồng, Ph sử dụng 20.000.000 đồng để mua điện thoại di động Iphone XS dung lượng 64GB màu trắng, tổ chức sinh nhật hết 6.000.000 đồng, số tiền còn lại tiêu xài cá nhân hết trong chuyến du lịch ở Nha Trang.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 117/KL-ĐGTS ngày 03/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chợ Gạo xác định: 01 chiếc lắc vàng 18k, trọng lượng 10 chỉ 6 phân 7 li (thời điểm mất tháng 7/2019). Giá 2.726.000 đồng/chỉ x 10,067 = 27.442.642 đồng.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 17/KL-ĐGTS ngày 20/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chợ Gạo xác định: 02 chiếc nhẫn đặc hình bông mai vàng 24k, trọng lượng mỗi chiếc 01 chỉ. Giá 4.450.000 đồng/chỉ x 02 chỉ = 8.900.000 đồng.

Bản cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 26/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang truy tố hành vi của bị cáo Võ Thị Ngọc Ph đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Võ Thị Ngọc Ph phạm tội “Trộm cắp tài sản”

* Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b,i,s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Võ Thị Ngọc Ph từ 12 – 18 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”.

* Trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Nguyễn Thị Th yêu cầu bị cáo bồi thường 01 sợi dây chuyền bằng vàng 18K có trọng lượng 01 lượng, 02 nhẫn bằng vàng 24k có mặt hình bông mai mỗi chiếc 01 chỉ với tổng số tiền theo kết luận định giá là 36.342.600 đồng. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường và đã nộp cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo số tiền 38.900.000 đồng. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

* Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động Iphone XS dung lượng 64GB màu trắng, số Imei: 353171102434448.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Võ Thị Ngọc Ph đã khai nhận hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo đã truy tố đối với bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có cơ sở xác định: Vào khoảng thời gian trong tháng 7/2019 lợi dụng lúc đông khách bị cáo lấy trộm 01 chiếc lắc đeo tay bằng vàng 18K có trọng lượng 10 chỉ 6 phân 7 li trị giá 27.442.642 đồng. Đến ngày 27/4/2020 lợi dụng thời điểm mới kiểm kê xong và lúc không ai để ý bị cáo 02 nhẫn đặc hình bông mai vàng 24k trọng lượng mỗi chiếc 01 chỉ trị giá 8.900.000 đồng. Sau đó bán lấy tiền tiêu xài cá nhân hết.

+ Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì:

“ 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Như vậy hành vi lấy trộm lắc đeo tay vàng 18K và 02 nhẫn đặc vàng 24K có tổng giá trị 36.342.600 đồng của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật sẽ bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc, nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài không phải bỏ công sức lao động nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân, nên bị cáo bất chấp pháp luật cố ý thực hiện tội phạm.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm bất hợp pháp đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ. Hành vi nêu trên của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, hơn nữa đây là tài sản của người đã giúp đỡ, tạo công ăn việc làm cho bị cáo nhưng bị cáo không nghĩ đến điều đó mà chỉ lo phục vụ cho nhu cầu tiêu xài cá nhân của bản thân nên đã thực hiện liên tiếp nhiều lần (02 lần) lấy trộm tài sản của bà Th, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó cần có mức án tương xứng, nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên xét thấy bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo (tự nguyện khai báo đối với hành vi trộm cắp chiếc lắc đeo tay có trọng lượng 10 chỉ 6 phân 7 li), ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính của gia đình. Do đó cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Lời luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố và hướng giải quyết về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Gạo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại bà Nguyễn Thị Th yêu cầu bị cáo bồi thường 01 sợi dây chuyền bằng vàng 18K có trọng lượng 01 lượng, 02 nhẫn bằng vàng 24k có mặt hình bông mai mỗi chiếc 01 chỉ với tổng số tiền theo kết luận định giá là 36.342.600 đồng. Bị cáo đã tự nguyện nộp 38.900.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo để khắc phục hậu quả cho bị hại, do đó Hội đồng xét xử cần ghi nhận. Trả lại cho bị cáo 2.557.400 đồng số tiền đã nộp.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Iphone XS dung lượng 64GB màu trắng, số Imei: 353171102434448.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội; về án phí dân sự sơ thẩm do bị cáo tự nguyện nộp toàn bộ tiền bồi thường thiệt hại nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định điểm g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội.

Bị hại không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm do yêu cầu được chấp nhận.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Võ Thị Ngọc Ph** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Võ Thị Ngọc Ph 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

+ Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bị cáo Võ Thị Ngọc Ph có trách nhiệm bồi thường cho bà Nguyễn Thị Th Chủ Doanh nghiệp tư nhân Ng tổng số tiền 36.342.600 đồng.

Bị cáo đã tự nguyện nộp 38.900.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo để khắc phục hậu quả cho bị hại, nên trả lại cho bị cáo 2.557.400 đồng. (Theo biên lai thu tiền số 06827 ngày 08/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang)

+ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Iphone XS dung lượng 64GB màu trắng, số Imei: 353171102434448.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12-3-2021)

+ Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Võ Thị Ngọc Ph phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

+ Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Bị cáo, bị hại, người liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo;
- Cơ quan Điều tra- Công an huyện Chợ Gạo;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo;
- Nhà tạm giữ- Công an huyện Chợ Gạo;
- Bị cáo, bị hại, NLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Phương